|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ:  **CÔNG TY TNHH ……………..**  Địa Chỉ: …………………………  Mã số thuế: …………………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *TP. HCM, ngày…… tháng …… năm 20……* |

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY TNHH ……………….

**Về việc áp dụng hóa đơn điện tử**

-----------------

**GIÁM ĐỐC:**

Căn cứ Thông tư số 32 /2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Quyết định thành lập (hoặc Giấy đăng ký kinh doanh) số 0315996105

đăng ký ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Phòng Kế Toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng hình thức hóa đơn điện tử trong đơn vị từ ngày ………….. trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật liên quan như sau:

– Hệ thống máy tính và hạ tầng mạng Internet của Công ty

– Tên nhà cung cấp phần mềm Hoá đơn điện tử: Công Ty Cổ phần Chữ Ký Số Vi Na - Mã số thuế: 0309612872

– Tên phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, lập hoá đơn điện tử: Hệ thống quản trị hóa đơn điện tử ehd.smartvas.vn

**Điều 2.** Mẫu loại hoá đơn điện tử và mục đích sử dụng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên hóa đơn** | **Mục đích sử dụng** |
| 1 | Hóa đơn giá trị gia tăng (điện tử) | -Sử dụng để xuất hóa đơn cho tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty  -Kê khai thuế |
| 2 | Mẫu hóa đơn : 01GTKT0/001 |
| 3 | Ký hiệu : AA/19E |
| 4 | Từ số : 0000001 đến 0000100 |
| 5 | Số lượng hóa đơn : 100 số |
| 6 | Tên nhà cung cấp: Công Ty Cổ phần Chữ Ký Số Vi Na  – MST : 0309612872  – Hợp đồng dịch vụ số 01/0315996105  /SS/2019 ngày / /2019 |

**Điều 3.** Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức:

* **Khởi tạo:** Phòng kinh doanh lấy thông tin khách hàng nhập vào phần mềm hóa đơn điện tử. Sau đó dữ liệu được khởi tạo, lập trên phần mềm Hóa đơn điện tử một cách tự động hoặc thủ công trên từng tờ hóa đơn.
* **Lập:** Hóa đơn điện tử được lập trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm hóa đơn điện tử của Công ty Cổ phần Chữ Ký Số Vi Na tại địa chỉ ehd.smartvas.vn
* **Luân chuyển:** Hóa đơn được gửi đến khách hàng bằng hình thức email (thư điện tử). Dữ liệu được lưu online (trực tuyến), mỗi khách hàng chỉ cần có mã tra cứu sẽ xem được nội dung của hóa đơn.
* **Lưu trữ dữ liệu:** Thông tin của hóa đơn được lưu trên hệ thống máy chủ của của Công ty Cố phần Chữ Ký Số Vi Na tại địa chỉ ehd.smartvas.vn. Khách hàng có thể chọn định dạng hóa đơn để lưu trữ về máy tính nội bộ hoặc in ra giấy.
* Doanh nghiệp (người mua hàng) chịu trách nhiệm lưu trữ hóa đơn theo quy định của Luật kế toán. Sao lưu dữ liệu của hóa đơn điện tử ra: USB, CD, DVD... Hoặc thực hiện biện pháp sao lưu trực tuyến khác để bảo vệ dữ liệu hóa đơn điện tử.

**Điều 4.** Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan:

* Bộ phận Kế toán: Đảm bảo nội dung hóa đơn là đúng, chịu trách nhiệm chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy (khi có yêu cầu). Chịu trách nhiệm luân chuyển, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử về máy tính nội bộ định kỳ theo quy định và hạch toán ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ phần mềm hóa đơn điện tử qua phần mềm kế toán.
* Bộ phận bán hàng: Khởi tạo, lập hóa đơn điện tử bán hàng trên phần mềm hóa đơn điện tử. Đảm bảo khách hàng được giải đáp đầy đủ thông tin về hóa đơn điện tử, cách thức tra cứu, sử dụng hóa đơn điện tử khi có yêu cầu của khách hàng.
* Bộ phận kỹ thuật: Đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, thiết lập kết nối thông suốt từ mạng nội bộ đến cổng ehd.smartvas.vn của nhà cung cấp Công ty Cố phần Chữ Ký Số Vi Na

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Lãnh đạo các bộ phận kế toán, bộ phận bán hàng, bộ phận kỹ thuật,… chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chi cục Thuế Quận 2;  - Như Điều 4 (để thực hiện);  - Lãnh đạo đơn vị;  - Lưu. | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)*  **…………………………………….** |